

Số: 68 /2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2020

**THÔNG TƯ**

**Quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều**

*Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều;*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều.

**Điều 2. Nguồn kinh phí**

1. Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với các tuyến đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và cấp III; hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, sửa chữa đột xuất,

xử lý cấp bách sự cố do thiên tai, mưa lũ đối với các tuyến đê cấp IV và cấp V do địa phương quản lý, theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều đối với các tuyến đê cấp IV và cấp V.

3. Đối với đê chuyên dùng của các ngành, các tổ chức kinh tế; kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều do các chủ công trình bảo đảm.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí**

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều phải theo đúng nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí đúng chế độ, tiết kiệm và có hiệu quả; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh quyết toán kinh phí đã sử dụng, chế độ công khai ngân sách theo quy định hiện hành.

2. Việc xác định khối lượng công việc và dự toán kinh phí, hướng dẫn, kiểm tra triển khai kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đê điều căn cứ văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm:

- a) Định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ duy tu, bảo dưỡng đê điều;
- b) Quy trình lập và thực hiện kế hoạch duy tu bảo dưỡng đê điều hàng năm;
- c) Quy trình và thời gian thực hiện yêu cầu xử lý cấp bách sự cố đê điều.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH NỘI DUNG CHI, MỨC CHI**

**Điều 4. Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều từ nguồn ngân sách trung ương**

1. Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều

- a) Sửa chữa, cải tạo, gia cố mặt đê;
- b) Sửa chữa gia cố đường gom, đường hành lang chân đê, dốc lên xuống đê trong phạm vi bảo vệ đê điều;
- c) Sửa chữa và trồng cỏ mái đê, cơ đê, chân đê, mái kè;
- d) Đắp đất, trồng cây chắn sóng;
- đ) Khảo sát, phát hiện và xử lý mối và các ẩn họa trong thân đê; khoan phụt vữa gia cố chất lượng thân đê;
- e) Kiểm tra đánh giá chất lượng cống dưới đê; xử lý các hư hỏng nhỏ; nạo

vết thương, hạ lưu của cống dưới đê;

g) Kiểm tra hiện trạng kè bảo vệ đê; chi tu sửa các hư hỏng nhỏ của kè;

h) Bổ sung, sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Cột mốc trên đê; cột chỉ giới, cột thủy chí; biển báo đê; trạm và thiết bị quan trắc; kho, bãi chứa vật tư dự phòng bão lũ;

i) Sửa chữa các công trình phục vụ việc quản lý, bảo vệ đê điều: Công trình phân lũ, làm chậm lũ; công trình tràn sự cố; giếng giảm áp; điêm canh đê;

k) Bổ sung, bảo dưỡng, thu gom vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão liên quan đến đê điều thuộc nhiệm vụ của Trung ương;

l) Khảo sát địa hình, địa chất, khảo sát mặt cắt cố định ngang sông định kỳ, đo đạc sơ họa diễn biến lòng dẫn; đo đạc diễn biến bãi biển trước đê; bổ sung cơ sở dữ liệu về đê điều phục vụ công tác quản lý đê điều và phòng, chống lụt bão;

m) Các công việc khác có liên quan trực tiếp tới công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều theo quy định tại Luật Đê điều, pháp luật có liên quan và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

## 2. Nội dung chi xử lý cấp bách sự cố đê điều

Các sự cố đê điều cần phải xử lý cấp bách để đảm bảo an toàn hệ thống đê là các sự cố phát sinh trước, trong và sau mùa lũ, bão hàng năm, những sự cố này chưa được đưa vào kế hoạch và bố trí trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đê điều hàng năm, gồm:

a) Xử lý sạt trượt mái đê, mái kè;

b) Xử lý nứt đê;

c) Xử lý sập tổ mối trên đê;

d) Xử lý sụt, lún thân đê;

đ) Xử lý đoạn bờ sông bị sạt trượt có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn đê điều;

e) Xử lý rò rỉ, thấm, tổ mối và các khuyết tật khác trong thân đê;

g) Xử lý lỗ sủi, mạch sủi, bãi sủi, mạch đùn, bực đất, giếng phụt;

h) Xử lý trường hợp nước lũ tràn qua đỉnh đê;

i) Xử lý các sự cố hư hỏng cống qua đê;

k) Hàn khâu đê;

l) Xử lý giếng giảm áp làm việc không bình thường: nước tù trong giếng, khu vực cát thấm lọc có hiện tượng nước đục và kéo theo bùn cát thoát ra ngoài.

### **Điều 5. Nội dung chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều từ nguồn ngân sách địa phương**

Căn cứ nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều quy định tại Điều 4 của Thông tư này; thực trạng hệ thống đê điều do địa phương quản lý và khả năng kinh phí; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều hệ thống đê điều do địa phương quản lý cho phù hợp, bảo đảm an toàn tuyến đê do địa phương quản lý.

### **Điều 6. Mức chi**

Mức chi thực hiện các nội dung duy tu, bảo dưỡng đê điều theo định mức, đơn giá, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

## **Chương III**

### **LẬP, PHÂN BỐ, CHẤP HÀNH DỰ TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN**

### **Điều 7. Lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương**

Việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thông tư này hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau:

#### **1. Lập dự toán**

Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của các cấp có thẩm quyền, căn cứ vào tình trạng tuyến đê được uỷ quyền quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá, nội dung chi quy định tại Điều 4 của Thông tư này, mức chi được cấp có thẩm quyền ban hành, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý tuyến đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và cấp III lập dự toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều từ nguồn ngân sách trung ương (chi tiết theo nội dung chi) gửi Tổng cục Phòng, chống thiên tai;

b) Tổng cục Phòng, chống thiên tai lập dự toán kinh phí cho các nội dung chi do Tổng cục thực hiện; tổng hợp cùng với dự toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều (phần dự toán Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất thực hiện tại điểm a khoản 1 Điều này) vào dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

## 2. Phân bổ và giao dự toán

a) Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao; căn cứ dự toán kinh phí chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng đê điều do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân bổ, Tổng cục Phòng, chống thiên tai phê duyệt phân bổ chi tiết theo nội dung chi được quy định tại Điều 4 của Thông tư này; chi tiết tên công trình, dự toán được phê duyệt theo từng tuyến đê, khối lượng và kinh phí, gồm: Dự toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều đối với các tuyến đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và cấp III được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ủy quyền cho các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện; dự toán kinh phí cho các nội dung do Tổng cục Phòng, chống thiên tai trực tiếp thực hiện và dự toán kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê điều.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ tình hình thực hiện năm trước, dự báo các sự cố thiên tai phát sinh trong năm kế hoạch, thực trạng hệ thống đê điều để bố trí dự toán kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê điều trong phạm vi dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền giao. Phần kinh phí này chỉ được phân bổ theo thực tế phát sinh và sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính theo quy định. Nội dung chi, quy trình quản lý chi đối với kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê điều thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này và điểm c Khoản 2 Điều này.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao dự toán cho Tổng cục Phòng, chống thiên tai (trong đó bao gồm kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê điều) và các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý tuyến đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và cấp III được ủy quyền thực hiện; đồng thời gửi Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện.

b) Bộ Tài chính thực hiện kiểm tra phân bổ dự toán của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phân bổ và giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước và các quy định tại Thông tư này.

### c) Đối với kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê điều

Trong năm, trường hợp phát hiện sạt lở đê gây mất an toàn hệ thống đê cấp đặc biệt, cấp I, cấp II và cấp III được ủy quyền, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra lập phương án sửa chữa báo cáo Tổng cục Phòng, chống thiên tai xét duyệt khối lượng và dự toán để thực hiện. Trường hợp phát hiện sạt lở trong khi đang có bão, lũ, phải sửa chữa ngay để bảo đảm an toàn hệ thống đê, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai các biện pháp ứng cứu kịp thời, sau đó hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo Tổng cục Phòng, chống thiên tai xét duyệt.

Căn cứ kết quả xét duyệt, Tổng cục Phòng, chống thiên tai tổng hợp và dự kiến mức kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê điều cho địa phương, chi tiết theo công trình, từ nguồn kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê điều đã phân bổ và giao trong dự toán của Tổng cục Phòng, chống thiên tai, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trên cơ sở đề xuất của Tổng cục Phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách, cụ thể: Điều chỉnh giảm dự toán đã giao cho Tổng cục Phòng, chống thiên tai, đồng thời điều chỉnh tăng dự toán cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tương ứng với số kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê điều ở phương đã được phê duyệt, trong phạm vi tổng mức kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê điều đã giao cho Tổng cục Phòng, chống thiên tai theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê điều được điều chỉnh cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bao gồm kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê điều phát sinh trong năm và kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê điều đã thực hiện năm trước nhưng chưa được thanh toán.

Sau khi thực hiện điều chỉnh dự toán, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Bộ Tài chính để kiểm tra điều chỉnh dự toán, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện.

Bộ Tài chính kiểm tra điều chỉnh dự toán của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành.

### 3. Thực hiện dự toán chi ngân sách

a) Căn cứ dự toán chi ngân sách được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

b) Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thực hiện kiểm soát, thanh toán các khoản chi theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

4. Kinh phí chuyển sang năm sau: Việc xử lý số dư cuối năm kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều, xử lý cấp bách sự cố đê điều thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

### 5. Quyết toán

a) Các đơn vị được giao dự toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều, xử lý cấp bách sự cố đê điều phải thực hiện công tác khóa sổ kế toán và lập báo cáo

quyết toán. Trình tự lập, mẫu biểu báo cáo, thời gian nộp và trách nhiệm xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành. Báo cáo quyết toán kèm theo danh mục công trình đã được giao kế hoạch trong năm thực hiện, quyết toán chi tiết theo từng nội dung chi được ủy quyền theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

b) Việc xét duyệt và thẩm định báo cáo quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều hàng năm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; trong đó, việc xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê điều ủy quyền cho các địa phương thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 137/2017/TT-BTC.

Đối với các công trình, hạng mục, gói thầu công trình độc lập sử dụng kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều, ngoài việc thực hiện quyết toán hàng năm theo quy định trên, phải thực hiện quyết toán theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

**Điều 8. Lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng và xử lý sự cố cấp bách đê điều từ nguồn ngân sách địa phương**

1. Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thực hiện phân cấp công tác quản lý duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều đối với cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cho phù hợp.

2. Việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng và xử lý sự cố cấp bách đê điều từ nguồn ngân sách địa phương thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

a) Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn cụ thể việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều cho phù hợp với đặc thù của địa phương.

b) Việc rút dự toán, thanh toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

c) Việc xét duyệt và thẩm định báo cáo quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều, xử lý cấp bách sự cố đê điều hàng năm theo quy định tại Thông

tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

Đối với các công trình, hạng mục, gói thầu công trình độc lập sử dụng kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều, ngoài việc thực hiện quyết toán hàng năm theo quy định trên, phải thực hiện quyết toán theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

3. Đối với kinh phí xử lý cấp bách sự cố đê do địa phương quản lý: Trong năm, trường hợp phát hiện sự cố đê điều, đe dọa đến sự an toàn của đê dưới cấp III, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tiến hành xử lý kịp thời để bảo đảm an toàn của hệ thống đê điều do địa phương quản lý từ nguồn ngân sách địa phương (chỉ các hoạt động kinh tế và dự phòng ngân sách địa phương). Trường hợp xảy ra thiên tai lớn và việc khắc phục hậu quả thiên tai vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương hỗ trợ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

### **Điều 9. Công tác kiểm tra**

1. Để đảm bảo việc sử dụng kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều, xử lý cấp bách sự cố đê điều đúng mục đích, có hiệu quả; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tổng cục Phòng, chống thiên tai), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan có liên quan ở địa phương có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình quản lý, sử dụng thanh toán, quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng đê điều tại các đơn vị.

2. Các khoản chi duy tu, bảo dưỡng đê điều vượt định mức, chi không đúng chế độ, chi sai nội dung quy định tại Thông tư này, đều phải xuất toán thu hồi nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan; đồng thời người nào quyết định chi sai người đó phải bồi hoàn cho công quỹ và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các nội dung chi quy định tại Điều 4 của Thông tư này đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước ngày Thông tư này có hiệu lực và đang thực hiện thì được tiếp tục thực hiện theo dự toán đã phê duyệt.

2. Đối với các nội dung chi quy định tại Điều 4 của Thông tư này chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán, đơn vị chủ trì trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán theo quy định tại Thông tư này.



## **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2020.

2. Thông tư liên tịch số 48/2009/TTLT-BTC-BNN ngày 12 tháng 3 năm 2009 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế duy tu, bảo dưỡng đê điều hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng các Điều, khoản, điểm tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết./.

### **Nơi nhận:**

- VP Tổng Bí thư; VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước; VP Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan trung ương của các Hội, đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TC, KBNN, Cục thuế tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Sở NN và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ TC;
- Lưu: VT, HCSN ( 300 bản). *A*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*Đỗ Hoàng Anh Tuấn*  
**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**